

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N**

**Bản án số:26/2021/HS-ST
Ngày:11/5/2021.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Q.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Xuân N, ông Hoàng Quốc T.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị H - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Vũ Như T - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/TLST- HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Lục Xuân T sinh năm 1985 tại xã T Đạo, huyện S, tỉnh B, tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn T An, xã T Đạo, huyện S, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe, trình độ văn hóa: 9/12, con ông Lục Xuân L và bà Nguyễn Thị N, có vợ là Nguyễn Thị L và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Ngọc H – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N. Có mặt.

Bị hại: Bà Trịnh Thị C, sinh năm 1970(đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1999. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Lãng Ngoại, xã G, huyện G, tỉnh N.

Bị đơn dân sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại và Xuất nhập khẩu (TNHHTM và XNK) Đông Bắc.

Trụ sở: Tổ 3, khu 34, xã Song Mai, thành phố B, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh T - Giám đốc. Vắng mặt – Có đơn xin xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970.

Trú tại thôn L, xã G, huyện G. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lục Xuân T có giấy phép lái xe ô tô hạng FC theo quy định của pháp luật và là lái xe hợp đồng cho Công ty TNHH thương mại và xuất nhập khẩu Đông Bắc, địa chỉ tại tổ 3, khu 34, Song Mai, thành phố B, tỉnh B. Tối ngày 26/12/2020, T điều khiển xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 98C-148.83 kéo theo rơ moóc Biển kiểm soát 98R-010.01 chở hàng may mặc của công ty Đông Bắc đi từ cửa khẩu Hữu Nghị, tỉnh Lạng Sơn đến cửa khẩu Chalo, tỉnh Quảng Bình. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 27/12/2020, T điều khiển xe ô tô đi đến Km 252+800 Quốc lộ 1A, thuộc địa phận xã G, huyện G theo hướng H - N, là điểm giao nhau với đường rẽ vào thôn Mưỡu Giáp, xã G, huyện G; phía trước điểm giao nhau có biển báo nơi có đường dành cho người đi bộ qua đường, biển báo giao nhau với đường không ưu tiên phía bên phải. Do điều khiển xe ô tô không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ, không chú ý quan sát người và phương tiện tham gia giao thông, không giữ khoảng cách an toàn, nên T đã để phần đầu bên phải xe ô tô do mình điều khiển xô vào phía sau xe mô tô Biển kiểm soát 35B1-915.86 do bà Trịnh Thị C, sinh năm 1970, trú tại thôn Lãng Nội, xã G điều khiển đi từ phần đường một chiều hướng N – H đang chuyển hướng rẽ sang đường một chiều hướng H – N. Hậu quả: Xe mô tô Biển kiểm soát 35B1-915.86 bị đổ sang bên trái, trượt về phía trước 79,8m; bà C bị ngã nằm ngửa tại mặt đường, đầu hướng về phía dải phân cách; xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 98C-148.83 kéo theo rơ moóc Biển kiểm soát 98R-010.01 dừng lại bên phải đường hướng H - N cách vị trí xe mô tô Biển kiểm soát 35B1-915.86 là 78m. Bà Trịnh Thị C tử vong tại hiện trường.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, thu thập dấu vết của vụ tai nạn. Kết quả xác định cụ thể như sau:

*** Về hiện trường:**

Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại Km 252+800 Quốc lộ 1A giao nhau với đường vào thôn Mưỡu Giáp, xã G, huyện G, tỉnh N. Đường có hai chiều, ngăn cách giữa hai chiều đường là dải phân cách cứng, mặt đường trải nhựa phẳng, thẳng; mỗi chiều đường có chiều rộng là 9m50. Tại vị trí các phương tiện quay đầu xe ở hai đầu dải phân cách cứng có cấm biển cấm đi ngược chiều, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên. Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên chiều đường dành cho các phương tiện lưu thông theo hướng H – N.

Hiện trường vụ tai nạn được xác định và mô tả về mép đường phía phải theo hướng các phương tiện lưu thông H – N. Lấy biển đánh dấu H9/252 đặt trên dải phân cách cứng ngăn cách hai chiều đường làm mốc khám nghiệm.

- Nạn nhân (*được đánh vị trí số 01*): Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, nạn nhân nằm ngửa tại mặt đường hai chân duỗi thẳng, hai cẳng tay vuông góc với cánh tay trên song song với thân người, lòng bàn tay ngửa. Đầu nạn nhân hướng về phía dải phân cách, hai chân hướng về phía mép đường làm chuẩn. Khoảng cách từ

đầu nạn nhân đến mép đường là 6m20 và đến điểm mốc là 9m90. Khoảng cách từ gót chân bên trái nạn nhân đến mép đường là 4m90.

- Xe mô tô Biển kiểm soát 35B1-915.86 (*được đánh vị trí số 02*): Đổ sang bên trái tại mặt đường, đầu xe hướng về phía dải phân cách, đuôi xe hướng về phía mép đường làm chuẩn, khoảng cách từ trục bánh trước xe mô tô đến mép đường là 3m20 và đến điểm mốc là 11m00. Khoảng cách từ trục bánh sau xe mô tô đến mép đường là 2m40 và đến đầu nạn nhân là 18m10.

- Xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 98C-148.83 kéo theo rơ moóc Biển kiểm soát 98R-010.01 (*được đánh vị trí số 03*): Đổ tại mặt đường. Đầu xe ô tô hướng về hướng đi N, đuôi xe ô tô đầu kéo và đuôi rơ moóc hướng về chiều đường dành cho các phương tiện đi hướng N - H. Khoảng cách từ đầu trục bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo đến mép đường là 1m00, khoảng cách từ đầu trục bánh sau cùng phía bên phải của xe ô tô đầu kéo đến mép đường là 1m10. Khoảng cách từ đầu trục hàng bánh sau cùng bên phải rơ moóc đến mép đường là 1m30 và đến trục bánh trước xe mô tô BKS 35B1-915.86 là 78m00.

- Vết sạt (*được đánh vị trí số 04*): Để lại trên mặt đường một vết sạt không liên tục có chiều dài là 91m80, chỗ rộng nhất của vết sạt là 0m45. Khoảng cách từ điểm đầu vết sạt đến mép đường là 5m70 và đến chân biển báo cấm đi ngược chiều ở đầu giải phân cách gần hiện trường vụ tai nạn giao thông nhất là 9m70, điểm cuối vết sạt trùng với đầu để chân chính bên trái của xe mô tô.

- Vùng nhựa vỡ (*được đánh vị trí số 05*): Nằm rải rác trên mặt đường có kích thước (95x9,5) m. Khoảng cách từ tâm vùng nhựa vỡ đến mép đường là 4m75 và đến trục bánh sau xe mô tô BKS 35B1-915.86 là 47m50.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 98C-148.83 kéo theo rơ moóc Biển kiểm soát 98R-010.01 và xe mô tô Biển kiểm soát 35B1-915.86, để phục vụ cho việc điều tra, giải quyết vụ án.

*** Về khám nghiệm phương tiện:**

- Xe mô tô Biển kiểm soát 35B1-915.86:

Mặt ngoài ốp nhựa đầu xe bên trái có vết sạt xước bong tróc sơn kiểu tỉ mài trên diện (4,5x9,5) cm, theo chiều từ trước về sau. Mặt ngoài kính đèn tín hiệu phía trước bên trái có vết sạt xước kiểu tỉ mài trên diện (10x3) cm, theo chiều trước về sau. Mặt ngoài phía dưới cần gương chiếu hậu bên trái có vết sạt xước kim loại xen lẫn cao su kiểu tỉ mài kích thước (2x1) cm, theo chiều từ trước về sau. Đầu tay nắm ghi đông bên trái có vết sạt xước kim loại, cao su kiểu tỉ mài trên diện (3x5) cm, theo chiều từ trước về sau, từ phải sang trái. Trục để chân trước bị cong gập kim loại, lệch so với vị trí bình thường 5cm theo chiều từ dưới lên trên. Đầu trục để chân có vết sạt xước kim loại, cao su kiểu tỉ mài kích thước (2,5x3) cm, theo chiều từ dưới lên trên. Toàn bộ mặt ngoài gạt chân chính bên trái có vết sạt xước kim loại kiểu tỉ mài theo chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên. Toàn bộ ốp nhựa thân xe phía sau bên trái bị gãy vỡ nhựa, theo chiều từ dưới lên trên. Mặt ngoài khung bảo vệ yên xe phía sau bên trái có vết sạt xước, rách cao su, kim loại kích thước (15x3) cm, theo chiều từ trên xuống dưới. Toàn bộ khung bảo vệ yên xe bị xô lệch, cong gập lệch so với vị trí bình thường 25cm, theo chiều từ sau về trước, từ dưới

lên trên. Mặt sau khung bảo vệ yên xe có vết sạt xước cao su kích thước (6,5x1) cm, theo chiều từ sau về trước. Phía dưới đế chân phía sau bên trái có vết sạt xước kim loại, cao su kiểu tỉ mài trên diện (8x3) cm, theo chiều từ trước về sau. Toàn bộ chấn bunn phía sau bánh sau gãy vỡ rời khỏi xe. Toàn bộ hệ thống khung xe, yên xe phía sau bị xô lệch cong gập kim loại lệch so với vị trí bình thường 25cm, theo chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên. Phía sau yên xe có vết sạt xước cao su kích thước (3x2) cm, theo chiều từ sau về trước, từ trên xuống dưới. Biền kiểm soát phía sau gãy vỡ rời khỏi xe. Toàn bộ hệ thống cụm đèn hậu, đèn tín hiệu phía sau gãy vỡ rời khỏi xe. Toàn bộ vành xe bánh sau bị cong gập kim loại xen lẫn chùi bụi đất, theo chiều từ sau về trước. Toàn bộ ốp nhựa thân xe phía sau bên phải có vết sạt xước gãy vỡ nhựa.

Xe mô tô Biền kiểm soát 35B1-915.86 bị hư hỏng nặng, không kiểm tra được hệ thống an toàn kỹ thuật.

- Xe ô tô đầu kéo Biền kiểm soát 98C-148.83 kéo rơ mooc Biền kiểm soát 98R-010.01:

Mặt ngoài phía dưới mặt ca lăng phía trước đầu xe bên phải có vết sạt xước bong tróc sơn, gãy vỡ nhựa trên diện (23x8) cm, theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, trên bề mặt có dính dị vật màu xanh. Điểm cao nhất cách mặt đất 85cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 79cm. Mặt ngoài phía dưới khung bắt giữ mặt ca lăng bên phải có vết sạt xước kim loại và chùi bụi đất trên diện (25x8) cm, theo chiều từ trước về sau, trên bề mặt có bám dính dị vật màu xanh - đỏ. Ba đờ xóc phía trước đầu xe bên phải có vết sạt xước bong tróc sơn, kim loại trên diện (85x35) cm, theo chiều từ trước về sau. Tâm cao su phía ngoài phía dưới kết nước bên phải có vết sạt xước rách cao su, chùi bụi đất trên diện (35x11) cm, theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Mặt ngoài đế kết nước đầu xe bên phải có vết sạt xước bẹp méo kim loại trên diện (10x15) cm, theo chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên. Rơ mooc phía sau không có dấu vết gì.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống điều khiển; Hệ thống hãm; Đèn, còi, lốp, gương, gạt nước còn tác dụng.

*** Về giám định pháp y tử thi.**

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G ra Quyết định trưng cầu giám định số 87/QĐ-CQĐT ngày 27/12/2020 để giám định nguyên nhân tử vong của bà Trịnh Thị C.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 112/KLGD-PC09-PY ngày 13/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: *Bà Trịnh Thị C bị dập rách da cơ vùng đầu mặt, nhãn cầu mắt phải thoát ra khỏi hốc mắt. Ngực không vững, tràn khí dưới da vùng ngực phải, qua kiểm tra sờ nắn có dấu hiệu gãy kín phức tạp nhiều xương sườn bên phải. Dập rách, tụ máu tổ chức dưới da vùng bụng + chậu hông + sinh dục + 1/3 trên đùi trái. Ổ bụng chứa dịch máu lẫn nhiều phân. Các quai ruột bầm tụ máu, dập rách ở nhiều vị trí. Vỡ, dập nát bàng quang. Tách rời khớp mu, vỡ xương cánh chậu bên trái. Nguyên nhân chết của bà Trịnh Thị C: Đa chấn thương.*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại 01 xe mô tô Biển kiểm soát 35B1-915.86 cho ông Nguyễn Văn Lô, 01 xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 98C-148.83 kéo rơ moóc Biển kiểm soát 98R-010.01 cho Công ty TNHH TM và XNK Đông Bắc .

Tại Bản cáo trạng số 23/CT- VKS- GV, ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự(BLHS);

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại gì về các kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lục Xuân T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Áp dụng điểm a khoản 1, 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS; các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Xử phạt Lục Xuân T từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án; Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã T Đạo, huyện S, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, phạt bổ sung: Cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo trong thời hạn từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo T cũng đã có bài bào chữa nêu rõ thừa nhận hành vi của bị cáo T là vi phạm pháp luật hình sự, thừa nhận tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà VKSND huyện G truy tố, áp dụng đối với bị cáo T là hoàn toàn chính xác. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội cũng như việc bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế và có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử(HĐXX) xử bị cáo T mức án thấp nhất mà bà Kiểm sát viên đã đề nghị.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì, được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1]Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Là người có giấy phép lái xe ô tô hạng FC theo quy định của pháp luật nên T hiểu rõ việc tham gia giao thông phải tuân thủ nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 27/12/2020, T điều khiển xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 98C-148.83 kéo theo rơ moóc Biển kiểm soát 98R-010.01 theo hướng H – N. Khi đến Km số 252 + 800 Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã G, huyện G, do điều khiển xe ô tô không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ, không chú ý quan sát người và phương tiện tham gia giao thông, không giữ khoảng cách an toàn nên Lục Xuân T đã để phần đầu bên phải xe ô tô do mình điều khiển va chạm với phần đuôi xe mô tô Biển kiểm soát 35B1-915.86 do bà Trịnh Thị C điều khiển đi cùng chiều phía trước, đã vi phạm khoản 5 Điều 4, khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả làm bà Trịnh Thị C bị tử vong. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, thu thập dấu vết của vụ tai nạn, kết luận giám định dấu vết cơ học và giám định pháp y tử thi đúng như Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* ”. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1, 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người;

b, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d, Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo gây tai nạn khi tham gia giao thông. Bị cáo là người hành nghề lái xe ô tô đặc thù nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo trong một thời hạn tối thiểu theo quy định của pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ.

[5] Bị cáo là người đã thành niên, chỉ vì coi thường quy tắc, luật lệ giao thông dẫn đến phạm tội. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình trị an của địa phương.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và là người có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội đã tích cực cùng gia đình, bị đơn dân sự bồi thường toàn bộ thiệt hại theo thỏa thuận cho gia đình bị hại. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, lại thuộc hộ nghèo. Bố của bị cáo T là người có công với cách mạng. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo là người có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo thành người tốt đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu Đ đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho gia đình bị hại tổng số tiền là 198.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Do đó phân trách nhiệm dân sự Tòa không xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 98C-148.83 kéo rơ moóc Biển kiểm soát 98R-010.01, là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH thương mại và xuất nhập khẩu Đ (gọi tắt là Công ty). Phía Công ty không có lỗi trong việc bị cáo T gây tai nạn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại xe mô tô trên cho Công ty là phù hợp.

Đối với xe mô tô Biển kiểm soát 35B1-915.86 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Lô, ông Lô không có lỗi trong vụ việc bị cáo T gây tai nạn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại xe mô tô trên cho ông Lô là đúng pháp luật.

Đối với giấy phép lái xe ô tô số No: 790086033222 mang tên Lục Xuân T do Sở Giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 30/6/2020 là một trang tài liệu lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Do đã cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo nên khi hết thời hạn cấm hành nghề và bị cáo có yêu cầu thì Tòa án sẽ trả lại bản gốc nhưng cần phô tô để lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo là người thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1, 5 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 41, 65 BLHS. Tuyên bố bị cáo Lục Xuân T phạm tội: “*Vi phạm quy định*

về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt Lục Xuân T 18(Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Giao bị cáo Lục Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo Lục Xuân T trong thời hạn 01(Một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án, hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- Công an huyện GV;
- Chi cục THADS huyện GV;
- VKSND huyện GV;
- VKSND tỉnh NB;
- Bị cáo; người tham gia TT khác;
- Lưu HS, VP.

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi cư trú).

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Q